TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN HIỆP HÒA	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẮC GIANG	

Bản án số: **58**/2018/HS-ST

Ngày 08- 8- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Trường.

2. Ông Nguyễn N Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê N Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, sinh ngày tháng năm 1989 tại xã M, huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm

1958 và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1961; Có vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại- Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức T (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959- Có mặt.

TQ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B.

2. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982 (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H- văn bản ủy quyền ngày 26/6/2018); TQ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh năm 1984 (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị H- văn bản ủy quyền ngày 26/6/2018); TQ: Số nhà 42, tổ 2, cụm 1, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội- Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH vận tải và du lịch B; Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh B. Do ông Nguyễn Văn Tới, sinh năm 1985- Giám đốc công ty TNHH vận tải và du lịch B đại diện; Địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968; TQ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh T - Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1987; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; TQ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/11/2017, Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/02/1989 ở thôn T, xã M, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (N có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 15/5/2017) có hợp đồng thuê xe ô tô biển kiểm soát 98A-156.46 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch Bắc Giang có địa chỉ tại thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B để làm nghề lái xe taxi, thời hạn thuê đến ngày 29/11/2018. Đêm ngày 19/5/2018, N dừng xe chờ khách ở thị trấn T, huyện H thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi (N không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) bảo N chở sang huyện P, tỉnh T, N điều khiển xe chở người khách đó sang huyện P, tỉnh T. Khi đến huyện P, người khách xin số điện thoại của N và bảo N đợi khi nào về người đó gọi điện. N dừng xe ở rìa Đ và ngủ đến khoảng 05 giờ sáng ngày 20/5/2018 thì người đàn ông hôm trước gọi điện thoại bảo N đến đón. N điều khiển xe ô tô 98A-156.46 đến đón người đàn ông đó và một người phụ nữ về đến ngã ba gần Nhà máy Yamaha thuộc huyện S, thành phố H thì N dừng xe cho hai người đó vào ăn sáng. Sau đó, người đàn ông lên xe bảo N chở về thị trấn T, huyện H. N điều khiển xe đi theo Đ Tỉnh lộ 296 hướng về thị trấn Thắng. Trên Đ đi, do N buồn ngủ nên vừa lái xe vừa ngủ gật. Khi về đoạn Đ thuộc thôn T, xã H, huyện H, tỉnh B do N ngủ gật nên đã không quan sát Đ, đánh lái sang bên trái Đ theo hướng đi, xe ô tô do N điều khiển đâm vào xe mô tô 98D1-196.84 do ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1960 ở Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B điều khiển đi ngược chiều với xe của N. Sau khi gây tai nạn, xe ô tô của N đã đẩy xe mô tô trước đầu xe ô tô, còn ông T bị đập vào kính chắn gió phía trước xe ô tô văng qua xe ô tô và ngã xuống rìa Đ bên phải theo chiều đi của ông T. Khi gây tai nạn xong, N đã đánh lái xe sang bên phải Đ theo chiều đi, xe của N và xe mô tô đổ xuống máng nước và ruộng bên phải Đ theo chiều đi của N. N và người khách đi trên xe không bị thương tích, ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội và đến ngày 21/5/2018 thì tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn Đ nơi xảy ra tai nạn là Đ Tỉnh lộ 296 thuộc thôn T, xã H, huyện H, Đ nhựa thẳng, phẳng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Lòng Đ rộng 6,90m, lề Đ hai bên đều rộng 0,75m, tả li Đ bên phải hướng B- thị trấn T rộng 1,70m, máng nước rộng 2,50m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1); (2); (3) Dấu vết cày xước mặt Đ; (4) vết nước vẩy hướng Bách Nhẫn-thị trấn Thắng; (5) xe ô tô 98A-156.46; (6) xe mô tô 98D1-196.84; (7) Vị trí mảnh nhựa vỡ; (8) Mốc định vị cột đèn Đ CS115.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép Đ nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy cột điện Đ số CS115 ở ngoài tả li Đ bên phải hướng B- thị trấn T làm mốc định vị hiện trường, lấy mép Đ bên trái làm chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Dấu vết cày xước mặt Đ (1) dài 3,75m hướng B - thị trấn T, đầu khởi điểm cách mép Đ nhựa bên trái là 0,34m, cuối cách mép Đ nhựa bên trái là 0,50m; Dấu vết cày xước mặt Đ (2) dài 0,52m hướng B - thị trấn T, đầu khởi điểm cách mép Đ nhựa bên trái là 0,40m, điểm cuối cách mép Đ nhựa bên trái là 0,50m; Dấu vết cày xước mặt Đ (3) dài 3,70m hướng B- thị trấn T, đầu khởi điểm cách mép Đ nhựa bên trái là 0,66m, điểm cuối cách mép Đ nhựa bên trái là 1,26m; Vết nước vẩy hướng B- thị trấn T dài 24,80m hướng B- thị trấn T- Lề Đ phải, hình vòng cung, đầu khởi điểm sát mép Đ nhựa bên trái, điểm cuối sát mép Đ nhựa bên phải. Điểm rộng nhất của vết vẩy là 0,80m; Xe ô tô 98A-156.46 đổ nghiêng trái dưới lòng máng nước bên ngoài lề Đ phải, đầu ngoảnh hướng B, đuôi ngoảnh hướng thị trấn T. Trục bánh trước bên phải cách mép Đ nhựa phải là 3,60m, trục sau bên phải cách mép Đ nhựa bên phải là 3,60m; Xe mô tô 98D1-196.84 đang ở tư thế đứng, đầu xe quay hướng B, hơi chếch chéo vào cánh đồng, đuôi xe hướng thị trấn T hơi chếch chéo vào lề Đ phải, xe mô tô nằm trên ruộng; Trục bánh trước cách mép Đ nhựa phải là 6, trục sau cách mép Đ nhựa bên phải là 5,35m; Vị trí mảnh nhựa vỡ nằm trên tả li bên trái Đ, cách mép Đ nhựa trái là 01m; Cuối dấu vết cày xước mặt Đ (1) cách đầu dấu vết cày xước mặt Đ (2) là 1,80m; Cuối dấu vết cày xước mặt Đ (2) cách đầu dấu vết cày xước mặt Đ (3) là 2,60m; Đầu dấu vết cày xước mặt Đ (3) cách đầu vết nước vẩy hướng B- thị trấn T là 1,85m; Đầu dấu vết cày xước mặt Đ (3) cách đầu vị trí mảnh nhựa vỡ là 3,90m; Trục trước phải xe ô tô 98A-156.46 cách trục trước xe mô tô 98D1-196.84 là 2,43m; Mốc định vị cột đèn Đ CS115 cách trục trước phải xe ô tô 98A-156.46 là 1,70m và cách cuối vết nước vẩy hướng B- thị trấn T là 6,80m.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Đức T:

Khám bên ngoài: Vùng trán phải và mắt phải có đám trợt da kích thước (12 x 8) cm và hai vết thương đã khâu dài 04cm và 02cm; Vùng thái dương phải có vết thương rách da kích thước (2 x 0,5)cm; Vùng thái dương đinh phải xưng nề kích thước (15 x 10)cm; Vùng chẩm phải có vết thương rách da kích thước (6 x 1,5)cm; Vùng đỉnh trái có vết thương rách da kích thước (2,5 x 2)cm; Mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng, hai tai khô; Vùng sống mũi có vết trợt da kích thước (6 x 2)cm; Cung lông mày trái có vết trợt da kích thước (1,5 x 0,5)cm; Mi trên mắt trái có vết thương rách da đã khâu dài 03cm; Mắt trái bầm tím kích thước (5 x 3)cm; Vùng má phải có đám trợt da kích thước (8 x 5)cm; Trước tai phải có

vết thương rách da đã khâu dài 02cm; Vành tai phải có vết thương rách da, bầm tím kích thước (4 x 3)cm; Cổ chắc không thấy dấu vết thương tích; Ngực phải có vết trợt da, bầm tím kích thước (3,5 x 2,5)cm; Hạ sườn phải có vết trợt da kích thước (3 x 0,5)cm; Gãy xương sườn 4,5,6 bên trái; Bụng phải có đám trợt da kích thước (17 x 2)cm; Vùng lưng, mông không thấy dấu vết thương tích; Vùng mu bàn tay và các ngón tay trái có đám trợt da kích thước (16 x 7)cm; Mặt giữa 1/3 đùi phải có đám trợt da kích thước (3 x 1)cm; Mặt trước 1/3 dưới đùi phải có vết trợt da kích thước (3 x 2)cm; Mặt trong 1/3 dưới đùi phải có vết trợt da kích thước (3x 2,5)cm; Gối phải xưng nề, có 02 vết trợt da kích thước (5 x 2)cm và (3 x 1,5)cm; Mặt trước cẳng chân phải có 03 vết trợt da kích thước (3 x 1)cm, (4 x 1)cm và (2 x 0,5)cm; Gẫy xương chầy phải; Mặt trước cẳng chân trái có vết trợt da kích thước (23 x 3)cm; Mu bàn chân trái có vết trợt da kích thước (1,5 x 1)cm.

Mổ tử thi: Bộc lộ da đầu thấy: Tụ máu dưới da vùng trán phải, thái dương phải và đỉnh kích thước (20 x 18)cm; Xương sọ trắng nhẵn; Mở hộp sọ thấy chảy màu màng mềm lan tỏa hai bán cầu não. Não phù xung huyết, diện cắt phân biệt rõ chất trắng và chất xám. Ngực bụng: Tụ máu dưới cơ thành ngực trái, kích thước (5 2,5)cm, tụ máu dưới cơ vùng giữa xương ức kích thước (7 x 4)cm; Gãy xương ức; Gẫy xương sườn số 2,3,4,5,6 bên phải; Gãy xương sườn 4,5,6 bên trái; Khoang lồng ngực hai bên có 2.000ml máu màu đỏ không đông. Tim màu nâu không thấy tổn thương, cơ tim chắc, các van tim trắng mềm; Phổi màu hồng; Mặt sườn lưng phổi trái bầm dập, tụ máu kích thước (25 x 16)cm; Thùy dưới phổi trái có vết rách kích thước (1,5 x 1)cm; Phổi phải thùy trên bầm dập, tụ máu kích thước (12 x 7)cm; Thùy dưới phổi phải bầm dập, tụ máu kích thước (18 x 14)cm.

Ngày 21/5/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đức T. Ngày 22/5/2018 Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định pháp y về tử thi số 3461/18/GĐPY, kết luận nguyên nhân ông Nguyễn Đức T chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.84:

Đặc điểm xe mô tô nhãn H Yamaha Sirius, màu sơn: đen - trắng, biển kiểm soát 98D1 - 196.84. Toàn bộ phần đầu xe bị gãy rời khỏi xe; Càng xe phía trước bị đẩy từ trước về sau, từ phải sang trái, gẫy cổ càng xe; Trục bánh trước bị gãy; Chắn bùn trước và ốp bào vệ càng xe trước bị gãy rời khỏi xe; Vành xe trước bị biến dạng (cong vênh); Cánh yếm hai bên bị vỡ rời khỏi xe; Để chân

chính trước bên phải bị đẩy từ phải sang trái áp sát lốc máy, đầu để chân bị mài mòn kim loại, kích thước (1x1)cm; Mặt ngoài bên phải đầu dưới ốp bảo vệ ống xả bị mài mòn kim loại, kích thước (2,5x2)cm.

Kết quả khám ô tô biển kiểm soát 98A-156.46:

Đặc điểm xe ô tô nhãn H Kia Morning, màu sơn: trắng , biển kiểm soát 98A - 156.46. Toàn bộ phần nhựa đầu xe bị bật rời khỏi xe; Thanh kim loại giá đỡ phần nhựa đầu xe bị đẩy từ trước về sau, chỗ đẩy sâu nhất 23 cm; Két nước làm mát bị vỡ, thủng và bị đẩy từ trước về sau; Nắp ca pô bị cong vênh biến dạng; Kính chắn gió phía trước bị dập vỡ, thủng và bị đẩy hướng từ trước về sau; Lốp trước bên trái hết hơi; Cánh cửa trước bên trái bị cong vênh, hướng từ trái sang phải; Vành bánh sau bên trái bị cong vênh, hướng từ trái sang phải.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 93/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang: giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hai phương tiện xe ô tô và xe mô tô trong vụ tai nạn giao thông. Tại bản Kết luận số 768A/KL-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- Dấu vết chùn cong, rách, nứt, vỡ, trượt xước, mài sát sơn nhựa, kim loại, dính chất màu đen và màu cam ở ba đờ sốc trước, giá kim loại gắn ốp nhựa đầu xe, két nước của xe ô tô 98A-156.46 được hình thành do va chạm với vết chùn cong, trượt xước, mài sát cao su, kim loại, dính chất màu trắng ở lốp bánh trước, cổ phốt, ốc vít giảm sóc trước bên trái của xe mô tô 98D1-196.84 tạo nên là phù hợp.

- Dấu vết nứt vỡ, dính tổ chức cơ thể người và sợi tóc ở kính chắn gió trước xe ô tô 98A-156.46 được hình thành do va chạm với cơ thể người tạo nên là phù hợp.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 98A-156.46 và xe mô tô 98D1- 196.84 trên mặt Đ ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước kí H số 1, thuộc phần Đ bên trái hướng B- thị trấn T.

- Không đủ căn cứ để xác định tốc độ của các phương tiện khi xảy ra tai nạn.

Ngày 04/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu số 25 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hiệp Hòa định giá phần hư hỏng do tai nạn giao thông của xe ô tô 98A-156.46 và xe mô tô 98D1- 196.84 trong vụ tai nạn giao thông. Ngày 11/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hiệp Hòa kết luận số 12/KL-HĐĐG, kết luận: Tổng trị giá thay thế, sửa chữa xe mô tô 98D1- 196.84 là: 8.700.000đ (Tám

triệu bảy trăm nghìn đồng); Tổng trị giá thay thế, sửa chữa xe ô tô 98A-156.46 là: 37.100.000đ (Ba mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.84 đăng ký mang tên ông Nguyễn Đức T; Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-156.46 đăng ký chủ xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và du lịch Bắc Giang do ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 ở Khu 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh B làm giám đốc. Ông Tới yêu cầu N phải chịu chi phí sửa chữa như trong hợp đồng đã ký. Ngày 25/6/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 37/QĐ: Trả lại cho bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959 (là vợ ông T) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.84; Trả lại Nguyễn Văn N (có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Tới) 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 98A-156.46, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số AD17/082498, 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC 4217422, 01 (một) bản sao công chứng đăng ký xe ô tô và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 120/2017/BNTC-SHB-112700 đều của xe ô tô biển kiểm soát 98A-156.46.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, ngày 13/6/2018 gia đình Nguyễn Văn N đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Hải Yến (là vợ và các con ông T) số tiền 163.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng), bà H, anh T và chị Yến không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn N.

Từ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông Đ bộ nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn N, tại bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cỏo ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà công khai sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận đã có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nh- cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình nên đã đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại theo thỏa T, được người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt và cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên quan điểm tại đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và không yêu cầu

bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn N. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Nguyễn Văn N cho UBND xã M, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về vật chứng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190173007512 mang tên Nguyễn Văn N là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra

viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ng- ời làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện tr- ờng, khám nghiệm ph- ơng tiện, kết luận giám định pháp y về thời gian, địa điểm và quá trình bị cáo có hành vi phạm tội, bản thân bị cáo khi điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe hạng C, do không quan sát và không đi đúng phần Đ nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 98D1-196.84 do ông Nguyễn Đức T điều khiển đi bên trái ngược chiều (theo chiều đi của bị cáo N), hậu quả ông T bị chết, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông Đ bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Nh- vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận cho bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội Vi phạm quy định về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ, vi phạm điểm a khoản 1 điều 260 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của con ng- ời, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng đ- ợc pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Xét về nhân thân: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, có trình độ văn hóa lớp 12/12, có đầy đủ nhận thức pháp luật về điều khiển ph- ơng tiện giao thông đ- ờng bộ khi tham gia giao thông, nh- ng khi tham gia giao thụng đã vi phạm quy định gây tai nạn lµm ông T tử vong. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo ch- a có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã có trách nhiệm thăm hỏi và tự nguyện bồi th- ờng cho gia đình ng- ời bị hại theo thỏa thuận, được người đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi l- ợng hình.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi th- ờng cho gia đình ng- ời bị hại theo thỏa thuận. Tại cơ quan điều tra cũng nh- tr- ớc phiên toà người đại diện hợp pháp của ng- ời bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng gì về dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190173007512 mang tên Nguyễn Văn N là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo N.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".***

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách là 30 thỏng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Nguyễn Văn N cho UBND xã M, huyện H, tỉnh B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về án phí:* áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ

phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190173007512 mang tên Nguyễn Văn N là giấy tờ tùy thân của bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang.*
- *VKSND huyện Hiệp Hòa;*
- *Công an Hiệp Hòa.*
- *L- u hồ sơ vụ án.*
- *Bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.